

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-05-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hồng Khâm và ông Nguyễn Đức Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 28 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 71/2018/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 03 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 05 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thái Thị T; nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công D; nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 03 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Thái Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Công D kết hôn vào ngày 28 tháng 11 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện, không ai lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân: Anh D không chăm lo gia đình, vợ con. Tham gia chơi bài bạc, đánh lô đề, trộm cắp tài sản để phục vụ nhu cầu bản thân. Chị khuyên ngăn anh D không chịu nghe, ngược lại còn đánh đập Chị.

Chị về ngoại sống ly thân từ tháng 07 năm 2017 đến nay.

Sự việc đã được hai gia đình và ban xóm hoà giải nhưng không thành.

Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về nuôi con: Chị và anh D có 01 con chung.

Nguyễn Công Nhật, sinh ngày 07 tháng 08 năm 2012.

Anh D đang nuôi con chung, cháu ngoan ngoãn, khoẻ mạnh.

Nếu ly hôn Chị nguyện vọng giao con chung cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống của Cháu và Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 900.000 đồng.

Về chia tài sản : Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của chị T tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Công D đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2, không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2]Về Hôn nhân: Chị Thái Thị T và anh Nguyễn Công D được Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52/2011 ngày 28 tháng 11 năm 2011, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D không quan tâm đến gia đình, tham gia bài bạc, lô đề, trộm cắp, đánh đập Chị. Vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 07 năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã vận động thuyết phục chị T đoàn tụ gia đình nhưng chị T không chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị T đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[3]Về nuôi con: Vợ chồng có một con chung.

Nguyễn Công Nh, sinh ngày 07 tháng 08 năm 2012.

Anh D đang nuôi cháu Nh.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T nguyện vọng tiếp tục giao cháu Nh cho anh D nuôi dưỡng, để ổn định cuộc sống cho cháu và bảo đảm quyền lợi các bên nên căn cứ Điều 81 luật hôn nhân và gia đình giao anh D nuôi con Nguyễn Công Nh.

Tại phiên tòa chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng một tháng. Xét thấy hiện nay chị T còn khó khăn nên Chị cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng một tháng là phù hợp Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]Về chia tài sản: Chị T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thị T.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thái Thị T và anh anh Nguyễn Công D.

2. Về nuôi con:

Giao con chung Nguyễn Công Nh, sinh ngày 07 tháng 08 năm 2012 cho anh Nguyễn Công D trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Thái Thị T phải đóng góp nuôi con với anh Nguyễn Công D số tiền là 1.000.000 đ/tháng (Một triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu Nguyễn Công Nh thành niên.

Chị Thái Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Án phí: Chị Thái Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 600.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003352 ngày 15 tháng 03 năm 2018 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị Thái Thị T còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất các các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ